**KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NGỮ VĂN 10 CÁNH DIỀU**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | |
| **1** | **Đọc** | Thần thoại | - Xác định thể loại của văn bản  - Xác định được đề tài của văn bản  - Xác định được ngôi kể  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu | **0** | - Lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của chi tiết trong văn bản  - Lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm.  - Nêu được nội dung của văn bản | - Lí giải được ý nghĩa của văn bản | **0** | - Nêu được cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra | **0** | - Rút ra được bài học theo quan điểm của cá nhân. | | **10** | |
| Tỉ lệ (%) | 15% |  | 10% | 5% |  | 10% |  | 10% | | **50** | |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội |  |  |  |  |  |  |  | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội. | | **1** | |
| Tỉ lệ (%) |  | **10** |  | **15** |  | **15** |  | **10** | | **50** | |
| **Tổng** | | | **15** | **20** | | **20** |  | **0** | **20** | | **0** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | | **35%** | | **20%** | | | **15%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **65%** | | | | | **35%** | | | | |
| **\* Lưu ý:**  - Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm cả 04 cấp độ.  - Những kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên | | | | | | | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT…………  **TRƯỜNG………………….**  *(Đề thi gồm có … trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Môn: *NGỮ VĂN 10***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

***Đọc văn bản sau :***

*Thần Mưa là vị thần hình rồng, thường bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa cho thế gian có nước uống và cày cấy, cây cỏ trên mặt đất được tốt tươi. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, sinh ra hạn hán ở hạ giới, có vùng lại đến luôn, làm thành lụt lội. Do đó mà có lần ở hạ giới phải lên kiện trời vì Thần Mưa vắng mặt lâu ngày.*

*Công việc phân phối nước cho khắp mặt đất rất nặng nề, một mình thần Mưa có khi không làm hết, nên có lần Trời mở một cuộc thi chọn các giống thủy tộc có tài trở thành rồng hút nước phun mưa giúp sức thần Mưa. Cuộc thi rồng đó Trời đã chọn lấy địa điểm ở cửa Vũ (Vũ Môn) thuộc Hà Tĩnh ngày nay. Do  đó mà trong dân gian đã có câu hát về việc cá gáy hóa rồng.*

*Mồng ba cá đi ăn thề,*

*Mồng bốn cá về cá vượt Vũ Môn*

*Khi trời đất mới sinh, thì chính Trời phải làm mưa cho dân sự làm ăn. Sau vì khó nhọc quá, Trời không làm lấy mưa nữa. Trời mới sai Rồng lấy nước phun xuống làm ra mưa.*

*Nhưng vì số Rồng trên trời ít, không đủ làm mưa cho điều hòa khắp mọi nơi, Trời mới đặt ra một kỳ thi kén các vật lên làm Rồng gọi là thi Rồng. Khi chiếu Trời ban xuống dưới Thuỷ phủ, vua Thuỷ Tề loan báo cho các giống dưới  nước ganh đua mà dự thi. Trời cắt một viên Ngự sử ra sát hạch. Hạch có ba kỳ,  mỗi kỳ vượt qua một đợt sóng, con vật nào đủ sức đủ tài, vượt được cả ba đợt, thì mới lấy đỗ mà cho hóa Rồng. Trong một tháng trời, bao nhiêu loài Thủy tộc đến thi đều bị loại cả, vì không con nào vượt qua được cả ba đợt sống. Sau có  con cá rô nhẩy qua được một đợt thì bị rơi ngay, nên chỉ có một điểm. Có con tôm nhẩy qua được hai đợt, ruột, gan, vây, vẩy, râu, đuôi đã gần hóa Rồng, thì đến lượt thứ ba, đuối sức ngã bổ xuống lưng cong khoăm lại và cứt lộn lên đầu. Hai con cùng phải trở lại yên nghiệp ở đồng như trước. Đến lượt cá chép vào thi, thì gió thổi ào ào, mây kéo đầy trời, chép vượt luôn một hồi qua ba đợt sống, vào lọt cửa Vũ Môn. Cá chép đỗ, vây đuôi, râu, sừng tự nhiên mọc đủ, dạng bộ oai nghi, cá chép hóa Rồng phun nước làm ra mưa.*

*Bởi vậy, về sau người ta có câu ví rằng:*

*Gái ngoan lấy được chồng khôn,*

*Cầm như cá vượt Vũ Môn hóa Hồng.*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Truyền thuyết

B. Sử thi

C. Thần thoại

D. Truyện cổ tích

**Câu 2.** Đâu là phương thức biểu đạt chính của văn bản:

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Thuyết minh

**Câu 3.** Đề tài của truyện là gì?

A. Nguồn gốc các loài động - thực vật

B. Nguồn gốc vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên

C. Nguồn gốc con người

D. Cả A, B

**Câu 4.** Xác định ngôi kể trong văn bản

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 5.** Theo văn bản, thần Mưa có hình dáng và tính cách như thế nào?

A. Hình dáng kì dị, tính nóng nảy

B. Hình rồng, tính hay dỗi

C. Hình rồng, tính hay quên

D. Hình dáng ẻo lả, tính hoà nhã.

**Câu 6.** Công việc của thần Mưa là gì?

A. Xuống trần gian nuôi sống con người

B. Phân phối nước cho khắp mặt đất, cho thế gian có nước uống và cày cấy, cây cỏ trên mặt đất được tốt tươi.

C. Đi xem xét mọi việc của thiên hạ để báo lại cho nhà Trời

D. Làm phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm

**Câu 7.** Theo văn bản, tại sao có cuộc thi Vũ Môn?

**Câu 8**. Trong cuộc thi Vũ Môn, các con vật đã trải qua cuộc thi như thế nào?

**Câu 9.** Mục đích của việc tác giả kể về cá rô, tôm và cá chép là gì?

**Câu 10.**  Qua văn bản, hãy viết đoạn văn khoảng 5-7 câu trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của những khó khăn thử thách trong cuộc sống.

**LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về lòng dũng cảm của con người trong cuộc sống.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: *NGỮ VĂN***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |
|  | **1** | C | 0.5 | |
| **2** | A | 0.5 | |
| **3** | D | 0.5 | |
| **4** | C | 0.5 | |
| **5** | C | 0.5 | |
| **6** | B | 0.5 | |
| **7** | Vì công việc phun nước làm mưa rất nặng nề, một mình thần Mưa không làm hết, Trời sai Rồng làm nhưng số lượng Rồng trên Trời lại ít nên có cuộc thi Vũ Môn để chọn các giống thuỷ tộc có tài trở thành rồng hút nước phun mưa giúp sức thần Mưa. | 0.5 | |
| **8** | Đây là cuộc thi vô cùng khó khăn:  + Trong một tháng trời, bao nhiêu loài Thủy tộc đến thi đều bị loại cả, vì không con nào vượt qua được cả ba đợt sống.  + Sau có con cá rô nhẩy qua được một đợt thì bị rơi ngay, nên chỉ có một điểm.  + Có con tôm nhẩy qua được hai đợt, ruột, gan, vây, vẩy, râu, đuôi đã gần hóa Rồng, thì đến lượt thứ ba, đuối sức ngã bổ xuống lưng cong khoăm lại và cứt lộn lên đầu. Hai con cùng phải trở lại yên nghiệp ở đồng như trước.  + Đến lượt cá chép vào thi, thì gió thổi ào ào, mây kéo đầy trời, chép vượt luôn một hồi qua ba đợt sống, vào lọt cửa Vũ Môn. Cá chép đỗ, vây đuôi, râu, sừng tự nhiên mọc đủ, dạng bộ oai nghi, cá chép hóa Rồng phun nước làm ra mưa. | 0.5 | |
| **9** | Tác giả chọn các con vật này chính là để lí giải những đặc tính của chúng (cá rô nhảy lên bờ khi mưa rào, tôm cong lưng và nội tạng ở trên đầu, cá chép có râu…) | 0.5 | |
| **10** | **Vai trò của những khó khăn, thử thách đối với mỗi người:**  - Những khó khăn, thử thách là môi trường giúp ta rèn luyện bản lĩnh vững vàng.  - Giúp ta rèn luyện ý chí, nghị lực; có sức mạnh tinh thần; làm chủ cuộc đời của mình…  - Vượt qua khó khăn, thử thách giúp ta hiểu được chính mình, phát hiện ra năng lực bản thân... | 1.0 | |
| **II** |  | **VIẾT** | **5,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*.  **Trình bày suy nghĩ của mình về lòng dũng cảm.** | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Có thể theo hướng:  **1. Mở bài:**  Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: lòng dũng cảm  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn, dám đối đầu với mọi thử thách gây cản trở, làm khó dễ cho bản thân; dám lao vào làm những điều mà người khác e sợ. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa  → Dũng cảm là phẩm chất tốt đẹp của con người ở mọi thời đại.  **b. Phân tích**  - Trong xã hội có nhiều người rơi vào hoàn cảnh khó khăn cần sự cứu giúp, lòng dũng cảm sẽ giúp con người hành động thiết thực, giải thoát họ khỏi tình huống đó.  - Nếu trong cuộc sống, ai cũng có lòng dũng cảm, nghĩa hiệp thì sẽ có nhiều hành động, nghĩa cử cao đẹp, tạo nên một cuộc sống văn minh, đẹp đẽ hơn.  - Lòng dũng cảm đi cùng với tình yêu thương đồng loại, nếu thấy chết mà không cứu, thấy khó khăn mà không giúp thì đó là một con người vô cảm, hèn nhát, lạnh lùng cần bị xã hội đào thải.  **c. Chứng minh**  Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người có lòng dũng cảm để minh họa cho bài làm văn của mình.  **d. Phản đề**  - Những người nhầm tưởng lòng dũng cảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lí.  - Phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn thử thách để vươn lên trong cuộc sống.  **3. Kết bài**  Khẳng định lại vấn đề nghị luận: lòng dũng cảm; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân. | 3.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0,5 |